TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 03-4-2023

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN C, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông **Bùi Mạnh Hùng.**

2. Ông **Nguyễn Xuân Tuyến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện c, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Duy Luận**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 02/3/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 20/3/2023 đối với bị cáo:

HÀ THANH B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/7/1996 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn G , sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị T3, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Hoàng Thị T4 (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thanh Thủy, Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

- Bị hại: Anh Bùi Thế H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn C1, xã H1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

+ Anh Đỗ Văn G, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B1, xã T2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Người làm chứng:

+ Anh Hà Văn H2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện c, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt).*

+ Anh Seo Văn B1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã T2, huyện c, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt).*

+ Anh Chư Thanh H3, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn N, xã T2, huyện c , tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 04/12/2022, Hà Thanh B sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã T, huyện c tỉnh Tuyên Quang đi bộ đến nhà anh Hà Văn H2 sinh năm 1990 (trú cùng thôn) chơi và sử dụng điện thoại kết nối mạng Wifi nhà anh H2 để truy cập Internet. Khi B đến chơi chỉ có một mình anh H2 ở nhà, do có việc riêng nên anh H2 khóa cửa nhà rồi điều khiển xe mô tô rời khỏi nhà. Sau khi anh H2 đi, B vẫn ngồi chơi một mình ở bàn uống nước ngoài sân nhà anh H2. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, B nhìn thấy tại vị trí gần cửa phụ nhà anh H2 có chiếc xe mô tô biển số 22F1-294.46, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn Trắng-Đỏ-Đen có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện (xe của Bùi Thế H sinh năm 1983, trú cùng thôn với B gửi tại nhà anh H2) nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, quan sát không có ai B đi đến vị trí để xe mô tô sau đó mở ổ kH2 điện rồi điều khiển xe đi đến thôn C1, xã H1, huyện c, tỉnh Tuyên Quang để chơi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày B gặp và rủ Hoàng Văn T1 sinh năm 1993, trú tại thôn C1, xã H1, huyện c (là bạn của B) đến xã T2, huyện c chơi, trong quá trình nói chuyện T1 có hỏi B *"Xe của ai đấy"*, B nói dối *"Xe của em mới mua đầu năm"*. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô biển số 22F1-294.46 chở B đến quán bi-a của anh Chư Thanh H3 sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã T2, huyện c chơi. Khi đến quán, do không có tiền tiêu nên B nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô biển số đăng ký 22F1-294.46 để lấy tiền tiêu. Sau đó B, T1 gặp Đỗ Văn G sinh năm 1981 (là người quen của T1) để hỏi vay tiền, G đồng ý cho B vay tiền không lấy lãi vì là người quen của T1, tuy nhiên đề phòng việc B không trả nợ nên đề nghị B phải để lại chiếc xe mô tô biển số 22F1-294.46 để làm tin. Sau đó,

G cho B vay số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng).* Sau khi vay được tiền, B trả nợ cho T1 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* (do B nợ tiền T1 từ trước), còn lại 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* Bằng để chi tiêu cá nhân. Ngay sau khi được B trả tiền, Hoàng Văn T1 sử dụng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* cùng Seo Văn B1, sinh năm 1997, trú tại thôn Nà Lừa, xã T2, huyện c, tỉnh Tuyên Quang đánh bi-a cá cược thắng thua B tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B thấy việc vay 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* là hơi ít và không đủ tiêu nên tiếp tục gặp G để vay thêm tiền thì G đồng ý và cho B vay thêm số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, toàn bộ số tiền có được B sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B và T1 cùng nhau đi về nhà T1 ngủ.

Chiều ngày 04/12/2022 anh Bùi Thế H phát hiện xe mô tô biển số 22F1-294.46 bị mất trộm, đến sáng 05/12/2022 anh Bùi Thế H đã đến trình báo Công an xã T, huyện c và đề nghị giải quyết vụ việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL- HĐĐGTS ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện c, kết luận: Trị giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, dung tích 110 cm ^{3}, loại xe AIR BLADE, màu sơn trắng-đỏ-đen biển số 22F1-294.46 tại thời điểm tháng 12 năm 2022 có trị giá là: 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).*

Cáo trạng số: 14/CT-VKSCH ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện c, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo: Hà Thanh B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị hại Bùi Thế H xác định khoảng 14 giờ, ngày 04/12/2022 phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô biển số 22F1-294.46, loại xe AIR BLADE, màu sơn trắng-đỏ-đen gửi tại nhà anh Hà Văn H2, địa chỉ thôn A, xã T nên đã đến Công an xã T để trình báo. Chiếc xe mô tô này đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm H2 trả lại, do vậy không đề nghị bị cáo bồi thường.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn T1 xác định khoảng 17 giờ ngày 04/12/2022 Hà Thanh B đến nhà T1 và cùng T1 đi chơi B chiếc xe mô tô biển số 22F1-294.46, loại xe AIR BLADE, màu sơn trắng-đỏ-đen, quá trình đi chơi bị cáo B đã cắm chiếc xe nêu trên được 6.000.000 đồng, bị cáo B trả cho T1 1.000.000 đồng đã nợ T1 từ trước. T1 sử dụng số tiền này để đánh bi-a ăn tiền với Seo Văn B1, số tiền còn lại bị cáo B chi tiêu hết, T1 không biết chiếc xe trên do bị cáo B trộm cắp mà có.

Anh Đỗ Văn G xác định khoảng 19 giờ ngày 04/12/2022 G sang quán bi-a của Chư Thanh H3 ở sát nhà để chơi thì gặp B và T1. G có cho B và T1 vay số tiền là 6.000.000 đồng và giữ lại chiếc xe mô tô biển số 22F1-294.46, loại xe AIR BLADE, màu sơn trắng-đỏ-đen để làm tin, trước khi giữ lại chiếc xe G có hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì B nói xe B mua chưa sang tên đổi chủ. Sáng ngày 05/12/2022 B và T1 đến nhà G lấy lại chiếc xe mô tô nêu trên và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, đến tối ngày 05/12/2022 Công an xã T mời G đến làm việc liên quan đến chiếc xe mô tô biển số 22F1-294.46 G mới biết là xe do B trộm cắp. Số tiền cho bị cáo B vay đã trả đủ nên không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng Chư Thanh H3 xác định khoảng 19 giờ ngày 04/12/2022 có thấy T1 và B đi xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE đến chơi tại quán bi-a của H3 và có hỏi mọi người ở quán để cầm cố xe, thì có Đỗ Văn G nói chuyện với T1 và B, sau đó cả ba người đi về nhà G. Việc cầm cố xe thế nào thì anh H3 không biết.

Người làm chứng Seo Văn B1 xác định khoảng 19 giờ 30 phút B1 đang ngồi chơi tại quán bi-a của Chư Thanh H3 thì thấy T1 và B đi xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu sơn đỏ- trắng- đen đi đến quán, T1 rủ B1 chơi bi-a cá cược thắng thua B tiền. B1 thấy T1 và B đi sang nhà anh G gần quán bi-a để hỏi cầm cố xe mô tô, khoảng 10 phút sau T1 quay lại và đưa cho B1 xem số tiền 1.000.000 đồng.

Người làm chứng Hà Văn H2 xác định ngày 04/12/2022 Hà Thanh B có đến quán nhà anh H2 chơi, do có việc nên anh H2 bảo B cứ ngồi chơi còn H2 lấy xe mô tô đi ra khỏi nhà, khi đó ở quán có chiếc xe AIR BLADE, biển số 22F1-294.46 của anh H gửi và chiếc xe Wave RSX biển số 22F1-154.02 cả hai xe đều cắm chìa kH2 điện ở ổ kH2. Đến khoảng 15 giờ ngày 04/12/2022 H gọi điện cho H2 nói chiếc xe AIR BLADE, biển số 22F1-294.46 H gửi tại nhà H2 đã bị mất trộm. Anh H2 đã xem camera lắp tại của hàng và thấy Hà Thanh B đã tự ý lấy chiếc xe nêu trên rời khỏi nhà anh H2.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm H2, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo: Hà Thanh B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thanh B từ 09 (Chín) tháng đến 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo thuộc hộ nghèo, thu nhập không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bùi Thế H đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường công truy tìm tài sản; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T1, Đỗ Văn G không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện c đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 22F1-294.46, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn trắng-đỏ-đen, số máy: JF27E0897425, số khung: 2709BY796532, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị T3 nên không đề nghị xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, 16 quả bóng bi-a, 02 gậy gỗ dùng đánh bi-a, 52 lá bài tú lơ khơ đã được chuyển đến Công an huyện c phục vụ xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc, nên không đề nghị xem xét trong vụ án này.

Anh Đỗ Văn G không biết các tài sản giữ của bị cáo Hà Thanh B là do trộm cắp mà có nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát; Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đề nghị, nhất trí với điều khoản và tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính, phải trực tiếp nuôi con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt và áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, không buộc bị cáo nộp án phí hình sự và không bồi thường do bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo đã trả lại xe cho bị hại và trả tiền cho người có quyền lợi liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện c, Điều tra viên; Viện kiểm sát nH dân huyện c, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/12/2022, tại thôn A, xã T, huyện Chiêm H2, tỉnh Tuyên Quang, Hà Thanh B sinh năm 1996 đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, biển số 22F1 - 294.46, trị giá: 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)* của anh Bùi Thế H sinh năm 1983, cùng trú tại thôn A, xã T, huyện Chiêm H2. Như vậy, đủ cơ sở xác định

bị cáo Hà Thanh B đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được H3 các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; Hội đồng xét xử xét thấy nội dung buộc tội, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tích cực, quyết liệt, thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hà Thanh B không có tài sản gì, thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 22F1-294.46, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn trắng-đỏ-đen, số máy: JF27E0897425, số khung: 2709BY796532, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị T3. Ngày 09/01/2023 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, 16 quả bóng bi-a, 02 gậy gỗ dùng đánh bi-a, 52 lá bài tú lơ khơ đã được chuyển đến Công an huyện c phục vụ xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc, nên không đề nghị xem xét trong vụ án này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bùi Thế H không yêu cầu bồi thường do đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã trả cho Đỗ Văn G, do đây là quan hệ dân sự theo Điều 194 của Bộ luật Dân sự chủ sở hữu tài sản được thực hiện

các quyền theo quy định của pháp luật dân sự, do đó không buộc bị cáo bồi thường thiệt hại, nếu anh Hoàng Văn T1 có yêu cầu sẽ được giải quyết vụ án dân sự khác.

[8] Vấn đề khác: Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản do bị cáo Hà Thanh B phạm tội mà có của anh Đỗ Văn G, quá trình cầm cố anh G đều không biết các tài sản do bị cáo Hà Thanh B phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

Về đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy rằng phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nên có căn cứ chấp nhận, riêng về mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 (bị cáo thuộc hộ nghèo), Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét số tiền trộm cắp trên mức khởi điểm, bị cáo cố ý mang chiếc xe trộm cắp được đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nH do đó cho không xem xét cho bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt và Điều 65 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được H3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị hại Bùi Thế H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không áp dụng khoản 2 Điều 51 (bị cáo thuộc hộ nghèo) như đề nghị của người bào chữa.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ theo quy định điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hà Thanh B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Hà Thanh B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo Hà Thanh B được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Chiêm H2;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm H2;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm H2;
- Chi cục THADS huyện Chiêm H2;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm H2;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đào Thị Bích Ngọc

.